

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Công nhận, bổ sung, điều chỉnh hoàn thành khối lượng nghiên cứu KH&CN  
năm học 2016 – 2017  
(Bổ sung)**

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công nhận khối lượng nghiên cứu khoa học & công nghệ của cán bộ, giảng viên Nhà trường công bố kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí KH&CN; Hội thảo KH&CN tổ chức trong nước và quốc tế, đề tài khoa học và công nghệ các cấp; sách, giáo trình (bổ sung) (có danh sách thống kê kèm theo).

**Điều 2:** Cán bộ, giảng viên có tên trong danh sách được hưởng các quyền lợi theo Quy định hiện hành.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng KH&CN&HTQT, Kế hoạch Tài chính, Đào tạo; Ban thi đua Khen thưởng; Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KH&CN&HTQT (2b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Quý Nhân**

**DANH SÁCH THÔNG KÊ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
**GIÁO TRÌNH, BÀI GIẢNG, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÁC CẤP, CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ TRÊN CÁC**  
**TẠP CHÍ KHOA HỌC, HỘI THẢO TỔ CHỨC TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

(Kèm theo Quyết định số 4392/QĐ-TĐHHN, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học TN&MT Hà Nội)

Stt	Tên công trình, tên tác giả	Nơi công bố	Khối lượng hoàn thành NCKH	Ghi chú
<b>LÃNH ĐẠO TRƯỜNG</b>				
1.	<b>ThS. Trần Quang Hợp: 150%</b>			
	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến ngập lụt ở Tứ giác Long Xuyên Trần Quang Hợp Nguyễn Thị Thùy Linh	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859 – 1477 Số 20 (274) tháng 10/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường	Mỗi tác giả hưởng 75%	0.5đ Đồng tác giả
	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến xâm nhập mặn ở vùng Tứ Giác Long Xuyên Trần Quang Hợp Nguyễn Thị Thùy Linh	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866-7608 Số 17 tháng 9/2017 Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Mỗi tác giả hưởng 75%	0.5đ Đồng tác giả
2.	<b>ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh: 112,5%</b>			
	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến ngập lụt ở Tứ giác Long Xuyên Trần Quang Hợp Nguyễn Thị Thùy Linh	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859 – 1477 Số 20 (274) tháng 10/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường	Mỗi tác giả hưởng 75%	0.5đ Đồng tác giả
	Ứng dụng mô hình MUSIC mô phỏng hệ thống tiêu thoát nước mưa trường hợp nghiên cứu ở khu đô thị Mỹ Đình Nguyễn Thị Thùy Linh; Trần Ngọc Huân; Hoàng Thị Nguyệt Minh Đỗ Thị Đào	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866-7608 Số 17 tháng 9/2017 Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Linh; Trần Ngọc Huân; Hoàng Thị Nguyệt Minh hưởng 37,5%	Đồng tác giả
3.	<b>TS. Nguyễn Anh Tuấn: 481,5%</b>			
	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc nghiên cứu từ nhu cầu và loại hình đào tạo Nguyễn Anh Tuấn Trần Trung; Nguyễn Thu Trang; Trần Văn Đoài; Nguyễn Thị Ánh Tuyết; Nguyễn Cao Sơn; Nguyễn Văn Huân; Nguyễn Hồng Hải; La Đức Minh; Trần Thùy Dương; Dương Công Tý; Vũ Văn Tuyên; Lê Thị Thu Hiền	Sách xuất bản trong nước Nhà xuất bản Quốc gia Hà Nội	Nguyễn Anh Tuấn hưởng 11,5%	Đồng tác giả
	Kỹ năng mềm Nguyễn Anh Tuấn; Mai Tiến Tú; Phạm Đình Tâm; Ngô Thị Quý Lê Phú Thắng	Giáo trình Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	Nguyễn Anh Tuấn; Mai Tiến Tú; Phạm Đình Tâm; Ngô Thị	Đồng tác giả

Stt	Tên công trình, tên tác giả	Nơi công bố	Khối lượng hoàn thành NCKH	Ghi chú
	Một số biện pháp phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 Nguyễn Anh Tuấn <i>Trần Thị Vượng</i>	Hội thảo quốc tế Phát triển năng lực cán bộ quản lý giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 Hà Nội 2017	Quý hưởng 20% Nguyễn Anh Tuấn hưởng 50%	<i>Đồng tác giả</i>
	Personnel Evaluation and Selection using a Generalized Fuzzy Mulyi – Criteria Decision Making Nguyễn Anh Tuấn	Tạp chí quốc tế International Journal of Soft Computing ISSN: 1816-9503 Volume 12, 2017	400%	Thuộc Scopus
4.	<b>ThS. Nguyễn Thị Hồng Loan: 125%</b>			
	Sử dụng dữ liệu lớn trong hệ tư vấn hướng địa điểm một xu hướng tất yếu Nguyễn Thị Hồng Loan	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859 – 1477 Số 12 (266) tháng 6/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường	125%	<i>0.5đ</i>
5.	<b>ThS. Vũ Ngọc Phan: 125%</b>			
	Công nghệ nguồn mở trong xây dựng Webgis chia sẻ thông tin về môi trường Vũ Ngọc Phan	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859 – 1477 Số 16 (270) tháng 8/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường	125%	<i>0.5đ</i>
6.	<b>ThS. Bùi Thị Thùy: 100%</b>			
	Glucose Sensor Based on 4x4 Multimode Interference Couple with Microring Resonators Bùi Thị Thùy <i>Lê Trung Thành</i>	Hội thảo quốc tế Conference on Information and Communications with Samsung LTE&5G Special Workshop Hà Nội 2017	Bùi Thị Thùy hưởng 50%	<i>Đồng tác giả</i>
	Two Channel Highly Sensitive Sensors Based on 4x4 Multimode Interference Couple Bùi Thị Thùy <i>Lê Trung Thành</i>	Hội thảo quốc tế Conference on Information and Communications with Samsung LTE&5G Special Workshop Hà Nội 2017	Bùi Thị Thùy hưởng 50%	<i>Đồng tác giả</i>
7.	<b>ThS. Phạm Phương Thảo: 52,1%</b>			
	Đặc trưng cấu trúc tính chất của vật liệu copoly (dvinylnbenzen-styren) xếp cấu trúc mao quản nano Phạm Phương Thảo; Mai Văn Tiến <i>Phùng Khánh Nguyên; Ngọc Thị Mơ</i>	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859 – 1477 Số 12 (266) tháng 6/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường	Phạm Phương Thảo; Mai Văn Tiến hưởng 31,3%	<i>0.5đ</i> <i>Đồng tác giả</i>
	Nghiên cứu xử lý nước giếng khoan phục vụ sinh hoạt quy mô hộ gia đình bằng các loại vật liệu đơn giản sẵn có tại khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa Lê Thị Trinh Phạm Phương Thảo	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN 1859 - 3585 Số 41 tháng 8/2017 Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	Mỗi tác giả 20,8%	<i>0.5đ</i> <i>Đồng tác giả</i> <i>Bổ sung</i>

Stt	Tên công trình, tên tác giả	Nơi công bố	Khối lượng hoàn thành NCKH	Ghi chú
8.	<b>TS. Lê Ngọc Thuần: 125%</b>			
	Đánh giá quá trình phân giải hợp chất BTEX (Benzen, Toluen, Ethyl-Benzen, Xylen) bằng chủng vi sinh vật Pseudoxanthomonas sp. BD-a59 Lê Ngọc Thuần	Tạp chí rừng và Môi trường ISSN 1859-1248 Số 84/2017 Trung ương Hội Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp VN	125%	0.5đ
9.	<b>ThS. Nguyễn Thị Huyền: 125%</b>			
	Nâng cao chất lượng giảng dạy toán ứng dụng nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo của trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội Nguyễn Thị Huyền	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN 1859 - 0810 Số 154 - Kỳ 1 - Tháng 10-2017 Hiệp hội thiết bị Giáo dục Việt Nam	125%	0.5đ
10.	<b>PGS.TS. Nguyễn An Thịnh: 253%</b>			
	Human ecological effects of tropical storms in the coastal area of Ky Anh (Ha Tinh, Vietnam) Nguyễn An Thịnh; Lương Thị Tuyền; Nguyễn Ngọc Thanh; Phạm Minh Tâm; Trịnh Phương Ngọc <i>Dung Anh Vu; Phai Van Vu; Hang Thi Thuy Nguyen; Hai Trinh Le; Thanh Viet Nguyen; Lich Khac Hoang; Thanh Duc Vu; Tung Song Nguyen; Luc Hens</i>	Tạp chí quốc tế Enviroment Development and Sustainability ISSN 1387-585X October, 2017	Nguyễn An Thịnh; Nguyễn Ngọc Thanh; Lương Thị Tuyền; Phạm Minh Tâm; Trịnh Phương Ngọc hưởng 28,6%	ISI Đồng tác giả
	Toward a sustainable city of tomorrow: a hybrid Markov – Cellular Automata modeling for urban landscape evolution in the Hanoi city (Vietnam) during 1990-2030 Nguyễn An Thịnh; Phạm Minh Tâm <i>Phuong Minh Thi Le; Huong Thi Thu Hoang; Minh Quang Nguyen; Hoa Quynh Ta; Hanh Thi My Phung; Ha Thi Thu Le; Luc Hens</i>	Tạp chí quốc tế Enviroment Development and Sustainability ISSN 1387-585X October, 2017	Nguyễn An Thịnh; Phạm Minh Tâm hưởng 44,4%	ISI Đồng tác giả
	How do local communities adapt to climate changes along heavily damaged coasts? A stakeholder Delphi study in Ky Anh (central Vietnam) Nguyễn An Thịnh; Hoàng Anh Huy; Đặng Thị Hương Giang <i>Anh Duc Vu; Luc Hens</i>	Tạp chí quốc tế Enviroment Development and Sustainability ISSN 1387-585X January, 2017	Nguyễn An Thịnh; Hoàng Anh Huy; Đặng Thị Hương Giang hưởng 80%	ISI Đồng tác giả
	A digital Shoreline Analysis System (DSAS) applied on mangrove shoreline changer along the Giao Thuy Coastal area (Nam Dinh, Vietnam) during 2005-2014 Nguyễn An Thịnh <i>Luc Hens</i>	Tạp chí Vietnam Journal of Earth Sciences ISSN 0666-7187 Số tháng 2/2017 Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam	Nguyễn An Thịnh hưởng 100%	1.0đ Đồng tác giả
11.	<b>PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh: 28,6%</b>			
	Human ecological effects of tropical storms in the coastal area of Ky Anh (Ha Tinh, Vietnam) Nguyễn An Thịnh; Lương Thị Tuyền; Nguyễn Ngọc Thanh; Phạm Minh Tâm; Trịnh Phương Ngọc	Tạp chí quốc tế Enviroment Development and Sustainability ISSN 1387-585X October, 2017	Nguyễn An Thịnh; Nguyễn Ngọc Thanh; Lương Thị Tuyền; Phạm Minh	ISI Đồng tác giả

Stt	Tên công trình, tên tác giả	Nơi công bố	Khối lượng hoàn thành NCKH	Ghi chú
	<i>Dung Anh Vu; Phai Van Vu; Hang Thi Thuy Nguyen; Hai Trinh Le; Thanh Viet Nguyen; Lich Khac Hoang; Thanh Duc Vu; Tung Song Nguyen; Luc Hens</i>		Tâm; Trịnh Phương Ngọc hưởng 28,6%	
12.	<b>ThS. Đỗ Mạnh Tuân: 40%</b>			
	Phân tích chi phí lợi ích khai thác một số dạng tài nguyên quan trọng khu vực đới bờ tỉnh Bình Thuận Đỗ Mạnh Tuân; Đỗ Thị Ngọc Thúy <i>Dương Thị Thanh Xuyên; Trần Nghi; Nguyễn Đình Thái</i>	Tạp chí Khoa học ISSN 0866 - 8612 Vol. 33, No.3, 2017 Đại học Quốc gia Hà Nội (Các khoa học Trái đất và Môi trường)	Đỗ Mạnh Tuân; Đỗ Thị Ngọc Thúy hưởng 40%	1.0đ Đồng tác giả
13.	<b>Lê Thị Kim Dung: 125%</b>			
	Nghiên cứu quy trình phát hiện biến động đất đai phục vụ cho công tác quản lý đất đai bằng công nghệ bay chụp ảnh từ thiết bị bay không người lái (UAV) Lê Thị Kim Dung	Tạp chí Khoa học đo đạc và Bản đồ ISSN 0866 - 7705 Số 33 tháng 9/2017 Viên khoa học Đo đạc và Bản đồ	125%	0.5đ
14.	<b>ThS. Đặng Hữu Mạnh: 33,3%</b>			
	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về khu kinh tế xuyên biên giới Đặng Hữu Mạnh <i>Nguyễn Thị Kim Chi; Trần Chiến Thắng</i>	Hội thảo quốc tế Một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng, quản lý và phát triển khu kinh tế xuyên biên giới Hà Nội, 2017	Đặng Hữu Mạnh hưởng 33,3%	Đồng tác giả
15.	<b>Nguyễn Việt Hà: 100%</b>			
	Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam sinh viên đội tuyển bóng rổ trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Nguyễn Việt Hà	Tạp chí Dạy và học ngày nay ISSN 1859-2694 Số tháng 9/2017 Trung ương hội khuyến học Việt Nam	100%	0.25đ
16.	<b>TS. Lê Phú Hưng: 150%</b>			
	A new efficient Multi-parth Routing Protocol for Mobile ad hoc Networks Lê Phú Hưng	Tạp chí quốc tế International Journal of Advanced Research in Computer and Communication Engineering ISSN (online) 2278-1021 ISSN (Print) 2319-5940 Volume 6, April 2017	150%	Không thuộc ISI hoặc Scopus
17.	<b>ThS. Nguyễn Thị Bình: 100%</b>			
	Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp ở Việt Nam Nguyễn Thị Bình <i>Doãn Hồng Nhung</i>	Sách chuyên khảo ISBN: 978-604-82-1870-6 Nhà xuất bản xây dựng Quyết định XB số 225-2016/QĐ-XBXD ngày 23/8/2016	Nguyễn Thị Bình 100%	Đồng tác giả
18.	<b>ThS. Phùng Thị Bích Hằng: 28,6%</b>			

Stt	Tên công trình, tên tác giả	Nơi công bố	Khối lượng hoàn thành NCKH	Ghi chú
19.	Quá trình xây dựng Đảng về tổ chức ở miền Bắc Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1975 Phùng Thị Bích Hằng <i>Nguyễn Thế Tân; Nguyễn Thị Tâm; Hoàng Hải Yến; Nguyễn Thị Thu Hằng; Trương Văn Hiệp; Trịnh Thị Hương</i>	Sách chuyên khảo ISBN: 978-604-57-2308-1 Nhà xuất bản chính trị quốc gia Quyết định XB số 576-QĐ/NXBCTQG ngày 05/7/2016	Phùng Thị Bích Hằng hưởng 28,6%	<i>Đồng tác giả</i>
20.	<b>Phạm Thị Thương Huyền: 100%</b>			
	Nghiên cứu điều vẽ ảnh ngoại nghiệp bằng thiết bị di động thông minh phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
21.	<b>ThS. Nguyễn Bình Phong</b>			
	Nghiên cứu ảnh hưởng của địa hình tới đợt mưa lớn từ 09-13/08/2013 ở Nam Bộ và Nam Tây Nguyên bằng mô hình WRF Nguyễn Bình Phong <i>Vũ Văn Thăng; Trần Duy Thức; Vũ Thế Anh; Nguyễn Văn Hiệp</i>	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866-7608 Số 18 tháng 12/2017 Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Nguyễn Bình Phong hưởng 30%	<i>Đồng tác giả</i>
22.	<b>ThS. Vũ Lệ Hà: 150%</b>			
	Quy hoạch sử dụng đất cấp vùng trên thế giới và vấn đề quy hoạch sử dụng đất cấp vùng tại Việt Nam hiện nay Vũ Lệ Hà	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN 0866-7608 Số 18 tháng 12/2017 Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	150%	
23.	<b>ThS. Hoàng Phương Anh</b>			
	Nghiên cứu mối quan hệ giữa giao đất, giao rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn Hoàng Phương Anh <i>Cao Trường Sơn</i>	Tạp chí Khoa học Đất ISSN 2525-2216 Số 51/2017 Hội khoa học Đất Việt Nam		<i>Hồi lại ISSN</i>
24.	<b>Phạm Thị Lam: 62,5%</b>			
	Phương pháp phân tích nhân tố ứng dụng trong phân tích ảnh hưởng của quyền nước đến hiệu quả sử dụng tài nguyên nước ở TP Vinh, tỉnh Nghệ An Nguyễn Hoàn Phạm Thị Lam	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN 1859-1477 Số 14(268) - Tháng 7/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường	Mỗi tác giả 62,5%	<i>0.5đ Đồng tác giả</i>
25.	<b>ThS. Trương Thị Bích Trọng: 100%</b>			
	Giải pháp phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam Trương Thị Bích Trọng	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
26.	<b>CN. Đinh Thanh Mai: 100%</b>			
	Nghiên cứu năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần giấy Vạn Điểm Đinh Thanh Mai	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
27.	<b>Bùi Nguyễn Thu Hà: 100%</b>			
	Đánh giá hiện trạng và đề xuất một số loại hình sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	

Stt	Tên công trình, tên tác giả	Nơi công bố	Khối lượng hoàn thành NCKH	Ghi chú
28.	<b>ThS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh: 100%</b>			
	Nghiên cứu xác định nhiệt độ bề mặt biển khu vực Đông Bắc Bộ bằng ảnh viễn thám	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
29.	<b>ThS. Phạm Thị Thanh Thủy: 100%</b>			
	Ứng dụng GIS và MCA đánh giá khả năng thích nghi của đất đai phục vụ định hướng phát triển nông nghiệp tại huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
30.	<b>Lê Thị Vui: 100%</b>			
	Nghiên cứu các chỉ số đánh giá trong phân cụm dữ liệu	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
31.	<b>Nguyễn Ngọc Hoan: 100%</b>			
	Nghiên cứu quá trình kiểm thử xâm nhập ứng dụng Web	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
32.	<b>Nguyễn Văn Hách: 100%</b>			
	Nghiên cứu xây dựng công cụ phát hiện lỗ hổng bảo mật web dựa trên mã nguồn mở Python	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
33.	<b>Trần Thị Hương: 100%</b>			
	Nghiên cứu giải pháp nâng cao tốc độ hiển thị dữ liệu dạng điểm trên bản đồ trực tuyến	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
34.	<b>Phí Thị Hải Yến: 100%</b>			
	Nghiên cứu đánh giá một số một số phương pháp cải tiến mã hóa công khai Rabin	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
35.	<b>Trịnh Thị Lý: 100%</b>			
	Xây dựng giải pháp ghi log sử dụng Graylog cho hệ thống mạng	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
36.	<b>Đặng Thị Khánh Linh: 100%</b>			
	Nghiên cứu một số thuật toán phân cụm dữ liệu và ứng dụng trong thu thập thông tin kinh tế	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
37.	<b>Nguyễn Đức An: 100%</b>			
	Nghiên cứu xây dựng hệ thống máy in 3D với mã nguồn mở Reprap	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
38.	<b>Nguyễn Thị Thùy Dung: 100%</b>			
	Nghiên cứu xây dựng phần mềm xác định độ tương tự giữa các văn bản bằng phương pháp đối sánh câu	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	
39.	<b>Đỗ Thị Thu Nga: 100%</b>			
	Giải thuật di truyền và ứng dụng lập thời khóa biểu cho khoa công nghệ thông tin	Đề tài cấp cơ sở không sử dụng NSNN Năm học 2016 – 2017	100%	

Stt	Tên công trình, tên tác giả	Nơi công bố	Khối lượng hoàn thành NCKH	Ghi chú
40.	<b>ThS. Dương Thị Hoài Thu: 25%</b>			
	Nghiên cứu xây dựng bản đồ Bughe khu vực thềm lục địa Việt Nam Dương THị Hoài Thu	Tạp chí Khoa học ISSN: 2354 - 1504 Số 14 năm 2017 Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội	25%	0,5đ Bổ sung

- Nếu giảng viên có khối lượng công tác NCKH vượt định mức quy định sẽ được nhà trường xem xét thi đua khen thưởng tùy thành tích và hiệu quả đem lại. Khối lượng công tác NCKH vượt không được bù vào khối lượng giảng dạy hoặc thanh toán tiền.

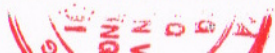
- Những người không có tên trong danh sách này là không gửi khối lượng lên Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế để tính khối lượng nghiên cứu khoa học.



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN, BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KHỐI LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 20 )*

TT	Họ và Tên	Đơn vị	% tính theo công trình đã công bố	% được giảm trừ	Mức độ hoàn thành (%)	Ghi chú
<b>Khoa Môi trường</b>						
1	ThS. Phạm Thị Phương Thảo	%	93,8	0	93,8	
2	ThS. Đoàn Thị Oanh	%	58,7	50,0	108,7	Nghỉ thai sản từ 02-7/2017
3	ThS. Nguyễn Phương Tú	%	62,5	100	162,5	Nhận công tác tháng 7/2017
4	Nguyễn Thị Phương Mai	%	0	41,7	41,7	Nhận công tác tháng 01/2017
5	Nguyễn Thị Thu Nhận	%	0	75,0	75,0	NCS Úc từ 5/2014 - 5/2017
6	Nguyễn Khánh Linh	%	0	100	100	Nghỉ thai sản 07-12/2017 NCS không hưởng lương tăng thêm + PCUĐ từ 07/2016 - 06/2020
7	<b>Bộ môn Giáo dục Thể chất - Giáo dục Quốc phòng</b>					
8	Phạm Như Trang	%	70,0	0	70,0	
9	Giáp Thanh Thủy	%	70,0	0	70,0	
10	Nguyễn Thanh Sơn	%	70,0	0	70,0	
11	Nguyễn Sỹ Nghị	%	70,0	0	70,0	
12	Lê Đình Nam	%	70,0	0	70,0	
13	Trần Quốc Khánh	%	0	0	0	
14	Tiến Thị Mai	%	70,0	0	70,0	
15	Lê Đức Thiện	%	70,0	0	70,0	
16	Nguyễn Văn Tiến	%	70,0	0	70,0	
17	Đặng Thanh Tùng	%	70,0	0	70,0	
18	<b>Khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường</b>					
19	Phạm Thị Lam	%	62,5	100	162,5	NCS không hưởng lương từ 10/2015 - 10/2018 Tạm dừng NCS từ 7/2017
20	<b>Khoa Tài nguyên nước</b>					
21	Phùng Thị Linh	%	75,0	75,0	150	Hết tập sự từ tháng 5/2017
22	Tạ Thị Thoảng	%	50,0	0	50,0	Bắt đầu công tác 8/2016
23	<b>Khoa Khí tượng Thủy văn</b>					



TT	Họ và Tên	Đơn vị	% tính theo công trình đã công bố	% được giảm trừ	Mức độ hoàn thành (%)	Ghi chú
24	Nguyễn Thu Hiền	%	66,7		66,7	
25	Lê Thu Trang	%	50,0	0	50,0	
26	Trần Đình Linh	%	87,5	0	87,5	
27	Đỗ Thị Bích	%	62,5	41,7	104,2	NCS hưởng lương BT từ 7/2017 - 7/2021 Nhận công tác 01/2017
28	Trương Vân Anh	%	66,7	41,7	108,4	Nhận công tác 01/2017
29	<b>Khoa Địa chất</b>					
30	Nguyễn Chí Công	%	81,3	37,5	118,8	NCS không hưởng lương tăng thêm từ 01/2015 - 01/2017
31	Đỗ Mạnh Tuấn	%	81,7	0	81,7	
32	Trần Thị Hồng Minh	%	87,5	75	162,5	NCS không hưởng lương tăng thêm từ 05/2015 - 05/2018
33	Vũ Thị Hồng Cẩm	%	62,5	0	62,5	
34	<b>Khoa Khoa học Biển và Hải đảo</b>					
35	Nguyễn Thị Hương Liên	%	0	50,0	50,0	Nghi TS từ 9/2016-2/2017
36	<b>Bộ môn Ngoại ngữ</b>					
37	Hoàng Trường Giang	%	0	0	0	
38	Trần Thị Thùy Linh	%	0	0	0	
39	Lưu Thị Bích Phượng	%	0	0	0	
40	Nguyễn Thùy Linh	%	0	0	0	
41	Nguyễn Phú Cường	%	0	0	0	
42	<b>Khoa Quản lý Đất đai</b>					
43	Phạm Doãn Mậu	%	0	0	0	
44	<b>Khoa Lý luận chính trị</b>					
45	Bùi Thị Thu Hường	%	70,0	66,5	136,5	Chuyển ngạch GV 4/2017
46	Lương Ngọc Hoán	%	0	75,0	75,0	NCS không hưởng lương tăng thêm từ 12/2015 - 12/2019
47	<b>Khoa Khoa học Đại cương</b>					
48	Đỗ Thu Hà	%	0	100	100	NCS không hưởng lương tăng thêm + PCUD từ 07/2016 - 06/2020

TT	Họ và Tên	Đơn vị	% tính theo công trình đã công bố	% được giảm trừ	Mức độ hoàn thành (%)	Ghi chú
49	Nguyễn Tiến Dũng	%	0	0	0	
50	Lê Thị Thúy Hằng	%	68,6	50	118,8	NCS không hưởng lương tăng thêm từ 12/2016 - 11/2017
51	Nguyễn Văn Minh	%	0	100	100	NCS không hưởng lương tăng thêm + PCƯĐ từ 05/2016 - 04/2020
52	Lâm Thị Hằng	%	50,0	50	100	NCS không hưởng lương tăng thêm từ 12/2016 - 11/2017
53	<b>Khoa Trắc địa Bản đồ</b>					
54	Trịnh Thị Hoài Thu	%	62,5	66,6	129,1	Nghi TS từ 4-9/2017
55	Cao Minh Thủy	%	0	91,6	91,6	NCS đến hết 6/2017
56	<b>Bộ môn Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững</b>					
57	Nguyễn Thị Mỹ Vân	%	0			Nhận công tác 6/2017
58	<b>Khoa Công nghệ Thông tin</b>					
59	Đặng Thành Công	%	0	0	0	
60	Vũ Văn Huân	%	0	0	0	